

QUESTIONNAIRE FOR EX-POLITICAL PRISONER IN VIETNAM
Câu hỏi về cựu tù nhân chính-trị ở Việt-Nam

I.- BASIC INFORMATION ON APPLICANT IN VIET-NAME :

Những kê-khai chủ-yếu của người ở Việt-Nam làm đơn xin :

1. FULL NAME OF EX-POLITICAL PRISONER : **NGUYỄN VĂN L. O N G**
 Họ, tên đầy đủ người cựu tù chính-trị
2. DATE AND PLACE OF BIRTH : **06 December 1933**
 Ngày, tháng, năm và nơi sinh **HàPhong Thuận Phủ hành Việt-Nam.**
3. POSITION/RANK (before April 1975) AND MILITARY UNIT APO :
 Chức vụ, cấp bậc ở vào tháng 4-1975, đơn vị quân đội, KBC :
 - Civic Action Cadre (1959 - 1961)
 - Malaria Eradication, Entomology Leader Team (1962 - 1967)
 - Administration Assistant, PACIFIC ARCHITECTS AND ENGINEERS CORP. (1967-1973)
APG 96316

4. MONTH DATE, YEAR ARRESTED : - 1st Time : **14 August 1975.**
 Ngày tháng năm bị bắt, bị giam : - 2nd Time : **14 August 1979.**
5. MONTH DATE YEAR OUT OF CAMP : - 1st Time : **01 May 1976.**
 Ngày tháng năm ra khỏi trại : - 2nd Time : **02 December 1980.**
6. PHOTO COPY OF YOUR RELEASE CERTIFICATE, DATE ON : - **Lệnh thả số 428/LT -**
 Bản sao giấy ra trại, ghi số, ngày tháng **26 April 1976**
 - Giấy ra trại lần 2 bị mất

xin cấp phó bản chưarylic. Nộp đơn xin phó bản số xác nhận.

7. - RESIDENT ADDRESS :
 Địa chỉ thường trú : **112 Lương-Tân-Thịnh Thị-xã Thuận-Hòa Phú-Viên Việt-Nam**

8. - PRESENT MAILING ADDRESS OF EX-POLITICAL PRISONER :
 Địa chỉ về thư từ của người cựu tù chính-trị :
NGUYỄN VĂN L. O N G 112 Lương-Tân-Thịnh Thị-xã Thuận-Hòa Phú-Viên Việt-Nam

- II.- LIST FULL NAME, DATE, PLACE OF BIRTH EX-POLITICAL PRISONER :
 Danh-sách, họ và tên, ngày tháng, nơi sinh của cựu tù chính-trị :
- A.- RELATIVE TO ACCOMPANY WITH EX-POLITICAL TO BE CONVICT FOR USA COUNTRY:
 Thân q vốn đi theo cựu tù chính-trị vào nước Mỹ :

NAME (Tên và họ)	DOB OF BIRTH : (Ngày Sinh) :	PLACE OF BIRTH (Nơi sinh)	SEX : (Phái) :	WAR/TYPE : (Gia-Cảnh) :	RELATION : L/H G. Sinh (Địa-chỉ ở VN)	ADDRESS IN VNAM
NGUYỄN-THỊ-CHU	: 03-10-1935	: HàPhong Thuận P. Viên	: F	: M	: Wife	: 112 Lương-Tân
NGUYỄN-THỊ-LINH	: 02-15-1961	: TX Thuận-Hòa Phú hành	: M	: M	: Son	: Thuận Thuận-Hòa
NGUYỄN-THỊ-ĐOÀN	: 08-08-1962	: Vĩnh-Xương K hành	: F	: M	: Daughter in law	: Thuận Thuận-Viên V. Nam
NGUYỄN-THỊ-TUẤN	: 01-08-1987	: TX Thuận-Hòa Phú hành	: M	: S	: GS	: - sau -
NGUYỄN-THỊ-THÚY	: 12-03-1988	: Bệnh viện Bắc K hành	: M	: S	: GS	: - sau -
NGUYỄN-THỊ-THÚY	: 11-04-1963	: TX Thuận-Hòa Phú hành	: M	: M	: Son	: - sau -
NGUYỄN-THỊ-MINH-CHAU	: 03-06-1968	: TX Thuận-Hòa Phú hành	: F	: M	: DIL	: - sau -
NGUYỄN-THỊ-THÚY-ĐOÀN	: 05-26-1965	: TX Thuận-Hòa Phú hành	: F	: S	: Daughter	: - sau -
NGUYỄN-THỊ-THÚY-ĐOÀN	: 07-08-1966	: TX Thuận-Hòa Phú hành	: F	: S	: SON	: - sau -
NGUYỄN-THỊ-THÁI-MY	: 07-04-1974	: TX Thuận-Hòa Phú hành	: F	: S	: Daughter	: - sau -

- B.- COMPLETE FAMILY LISTING (LIVING/DEATH) OF EX-POLITICAL PRISONER :
 Danh-sách đầy đủ gia đình của cựu tù chính-trị (sống/chết)

... 2 ...

B. - COMPLETE FAMILY LISTING (LIVING/DEATH) OF EX-POLITICAL PRISONERS
 Danh sách đầy đủ gia đình của cựu tù chính trị (Sống/Chết).

NAME (Họ và tên)	DATE OF BIRTH (Ngày sinh)	PLACE OF BIRTH (Nơi sinh)	LIV/DEATH (Sống/Chết)	ADDRESS IN VIETNAM (Địa chỉ ở Việt Nam)
HÀ-SINH-LONG	12-08-1933	HòaPhong T. Hòa F. Khánh	Living	115 Lương-Tân Thịnh
NGUYỄN-THY-CUU	03-10-1935	HòaPhong T. Hòa F. Yên	Living	TX Tuy-Hòa Phú-Văn
HÀ-HOANG-KHUA	02-15-1961	TX Tuy-Hòa F. Khánh	Living	- see -
NGUYỄN-THY-DON	08-23-1952	VĩnhHưng Khánh-Hòa	Living	- see -
HÀ-THY-HUÂN	01-18-1987	TX Tuy-Hòa F. Khánh	Living	- see -
HÀ-THY-THU	12-03-1988	Bệnh-viện Đức Khánh	Living	- see -
HÀ-THY-HOANG	11-14-1963	TX Tuy-Hòa F. Khánh	Living	- see -
HÀ-THY-THY-CHAU	03-06-1962	TX Tuy-Hòa F. Khánh	Living	- see -
HÀ-THY-HOANG-DIAO	05-26-1965	TX Tuy-Hòa F. Khánh	Living	- see -
HÀ-THY-HOANG-DAO	07-08-1966	TX Tuy-Hòa F. Khánh	Living	- see -
HÀ-THY-THY-NH	07-24-1974	TX Tuy-Hòa F. Khánh	Living	- see -

III. - RELATIVE OUTSIDE OF VIETNAM :

Thân quyến ở nước ngoài

A. - CLOSEST RELATIVE IN THE USA

Thân quyến gần nhất, ở nước Mỹ

NAME (Họ và tên)	RELATIONSHIP (Liên hệ)	ADDRESS (Địa chỉ)
FRAN-VIN-DON	Brother in law	LAN MONITOR LANGUAGE SCHOOL LACKLAND BASE TEXAS USA

B. - CLOSEST RELATIVE IN THE OTHER FOREIGN COUNTRY

Hà con thân quyến gần nhất ở nước ngoài

NAME (Họ và tên)	RELATIONSHIP (Liên hệ)	ADDRESS (Địa chỉ)
HÀ-THY-HOANG-NH	Daughter	1450 EAST 20TH AVE VAN. BC V8N 2K6 CANADA

IV. - HAVE YOU SUBMITTED THE APPLICATION FOR FAMILY REUNIFICATION UNTIL NOW

Cho đến bây giờ bạn đã nộp đơn cho gia đình chưa.

1. - Có sao này đã có giấy tờ gì về chương trình ra đi có trật tự ODP từ Bangkok chưa.

THESE APPLICATION HAVE ODP FROM BANGKOK ODP : YES

- RELATION TO ODP OF BANGKOK : YES

Liên hệ với ODP Thái Lan (có)

NOT :

2. - COMPLETE ID-AN

Chỉ bổ túc thêm : Đơn tới: MR. THANH VO

12504 N. 37 TH PL

TULSA, OKLA 74146 USA

Có làm giấy bảo lãnh gia đình tôi theo diện từ nạn, nạn cho Tòa đại-sứ Mỹ ở Bangkok từ cuối năm 1986, cho đến nay chưa được Bangkok trả lời.

Gia đình chúng tôi rất trông chờ nếu có kết quả sẽ làm thủ tục phía Việt-Nam kịp thời. Hoặc nếu biết chắc rằng hồ sơ chúng tôi không đủ điều-
 kiện cần nhận, chúng tôi sẽ tìm cách lo liệu khác.

SIGNATURE

(Ký tên)



DATE

Việt-Nam, Ngày 1 tháng 11 năm 1989

QUESTIONNAIRE FOR EX-POLITICAL PRISONER IN VIETNAM

Gửi hỏi về cựu tù nhân Chính-Trị ở Việt-Nam

I. - BASIC INFORMATION ON APPLICANT IN VIETNAM :

Những kê-khai chủ-yếu của người ở Việt-Nam là: tên xin :

1. FULL NAME OF EX-POLITICAL PRISONER : H A - D I N H - L O N G

Họ, tên đầy đủ người cựu tù Chính-trị

2. DATE AND PLACE OF BIRTH : 03 December 1933

Ngày, tháng, năm và nơi sinh : Xã Phong Tân, Xã Phú Khánh Việt-Nam.

3. POSITION/RANK (Before April 1975) AND MILITARY UNIT APO :

Chức vụ, Cấp bậc ở vào tháng 4-1975, đơn vị quân đội, KBC :

- Civic Action Cadre (1959 - 1961)

- Malaria Eradication, Entomology Leader Team (1962 - 1967)

- Administration Assistant, PACIFIC ARCHITECTS AND ENGINEERS CORP. (1967-1973)

APG 96016

4. - MONTH DATE, YEAR ARRESTED : - 1st Time : 14 August 1975.

Ngày tháng năm bị bắt, bị giam : - 2nd Time : 14 August 1975.

5. MONTH DATE YEAR OUT OF CAMP : - 1st Time : 01 May 1976.

Ngày tháng năm ra khỏi trại : - 2nd Time : 02 December 1980.

6. PHOTO COPY OF YOUR RELEASE CERTIFICATE, DATE ON : - Lệnh Tha số 422/LT -

Bản sao giấy ra trại, ghi số, ngày tháng : 26 April 1976

- Giấy ra trại lần 2 bị mất

xin cấp phó bản chưa được. Nộp đơn xin phó bản có xác nhận.

7. - RESIDENT ADDRESS :

Địa chỉ thường trú : 112 Lương-Tân-Thịnh Th, xã Tân-Hòa Phú-Viên Việt-Nam

8. - PRESENT MAILING ADDRESS OF EX-POLITICAL PRISONER :

Địa chỉ về thư từ của người cựu tù chính-trị :

H A - D I N H - L O N G 112 Lương-Tân-Thịnh Th, xã Tân-Hòa Phú-Viên Việt-Nam

II. - LIST FULL NAME, DATE, PLACE OF BIRTH EX-POLITICAL PRISONER :

Danh-sách, Họ và tên, ngày tháng, nơi sinh của cựu tù chính-trị :

4. - RELATIVE TO ACCOMPANY WITH EX-POLITICAL TO BE CONTEST FOR USA COUNTRY:

Thân q vên đi theo cựu tù chính-trị vào nước Mỹ :

NAME (Tên và họ)	ED. OF BIRTH : (Ngày sinh)	PLACE OF BIRTH (Nơi sinh)	SEX : (Giới tính)	WAR/BIENG : (Gia-cảnh)	RELATION : L/H 3. sinh (Địa-chỉ ở VN)	ADDRESS IN VNAM
HUYEN-THI-THU	03-10-1935	Xã Phong Tân, Xã Phú Yên	F	M	Wife	112 Lương-Tân
H A - D O A N G - L O A	02-15-1961	TX Tân-Hòa Phú Khánh	M	M	Son	Thịnh Tân-Hòa
HUYEN-THI-BON	08-28-1962	Vĩnh-Xương Khánh Hòa	F	M	Da. in law	Phu-Yên V. Nam
H A - N H A T - T U A N	01-28-1987	TX Tân-Hòa Phú Khánh	M	S	CS	- sss -
H A - N H A T - P H U	12-03-1988	Bến Nghé Bắc Khánh	M	S	CS	- sss -
H A - D O A N G - N O C	11-24-1963	TX Tân-Hòa Phú Khánh	M	M	Son	- sss -
H O - T H I M I N H - C H A U	03-06-1967	TX Tân-Hòa Phú Khánh	F	M	DIL	- sss -
H A - T H I - D O A N G - D A O	05-26-1955	TX Tân-Hòa Phú Khánh	F	S	Daughter	- sss -
H A - N H A T - D O A N G - D A O	07-07-1955	TX Tân-Hòa Phú Khánh	M	S	SON	- sss -
H A - T H I - T H A T - M Y	07-24-1974	TX Tân-Hòa Phú Khánh	F	S	Daughter	- sss -

B. - COMPLETE FAMILY LISTING (LIVING/DEATH) OF EX-POLITICAL PRISONER :

Danh sách đầy đủ gia đình của cựu tù chính-trị (sống/chết)

B.- COMPLETE FAMILY LISTING (LIVING/DEATH) OF EX-POLITICAL PRISONERS
 Danh sách đầy đủ gia đình của cựu tù chính trị (sống/chết).

NAME (Họ và tên)	DATE OF BIRTH (Ngày sinh)	PLACE OF BIRTH (Nơi sinh)	LIV/DEATH (Sống/Chết)	ADDRESS IN VIETNAM (Địa chỉ ở Việt Nam)
HÀ-ĐÌNH-LONG	12-08-1933	HòaPhong T. Hòa P.K hành	Living	112 Lương-Tân Thịnh
HUYEN-THY-CUO	09-10-1935	HòaPhong T. Hòa P. Văn	Living	TX Tay-Hoa Phó-Văn
HÀ-ĐOÀNG-KHOA	02-15-1961	TX Tay-Hoa P.K hành	Living	- sau -
NGUYEN-THY-DUO	04-09-1962	VinhKhang Khánh-Hoa	Living	- sau -
HÀ-THY-TUÂN	01-28-1967	TX Tay-Hoa P.K hành	Living	- sau -
HÀ-THY-THU	12-03-1968	Bệnh-viện Bắc K hành	Living	- sau -
HÀ-ĐOÀNG-HOOC	11-24-1963	TX Tay-Hoa P.K hành	Living	- sau -
HÀ-THY-KINH-CHAU	03-06-1969	TX Tay-Hoa P.K hành	Living	- sau -
HÀ-THY-ĐOÀNG-ĐÀO	05-26-1965	TX Tay-Hoa P.K hành	Living	- sau -
HÀ-THY-ĐOÀNG-ĐẠO	07-08-1966	TX Tay-Hoa P.K hành	Living	- sau -
HÀ-THY-THÁI-SV	07-24-1974	TX Tay-Hoa P.K hành	Living	- sau -

III.- RELATIVE OUTSIDE OF VIETNAM :

Thân quyến ở nước ngoài

A.- CLOSEST RELATIVE IN THE USA

Thân quyến gần nhất, ở nước Mỹ

NAME (Họ và Tên)	RELATIONSHIP (Liên hệ)	ADDRESS (Địa chỉ)
PHAN-VAN-DUC	Brother in law	LAS MONITOR LANGUAGE SCHOOL LACKLAND BASE TEXAS USA

B.- CLOSEST RELATIVE IN THE OTHER FOREIGN COUNTRY

Bà con thân quyến gần nhất ở nước ngoài

NAME (Họ và Tên)	RELATIONSHIP (Liên hệ)	ADDRESS (Địa chỉ)
HÀ-THY-ĐOÀNG-Y	Daughter	1450 EAST 20TH AVE VAN. BC V8N 2K6 CANADA

IV.- HAVE YOU SUBMITTED THE APPLICATION FOR FAMILY REUNIFICATION UNTIL NOW

Cho đến bây giờ bạn đã nộp đơn cho gia đình chưa.

1.- Hồ sơ này đã có giấy tờ gì về chương trình ra đi có trật tự ODP từ Bangkok chưa.

THESE APPLICATION HAVE ODP FROM BANGKOK ODP : YES

- RELATION TO ODP OF BANGKOK : YES

Giao dịch với ODP Thailand (Có)

TOI :

2.- COMPLETE NAME

Chỉ bổ túc thêm : Họ tôi: MR. THUAN VO

12804 E. 37 TH PL

TULSA, OKLA 74116 USA

Có làm giấy bảo lãnh gia đình tôi theo diện tị nạn, nộp cho Tòa đại sứ Mỹ ở Bangkok từ cuối năm 1986, cho đến nay chưa được Bangkok trả lời.

Gia đình chúng tôi rất trông tin sẽ sớm có kết quả sẽ làm thủ tục phía Việt-Nam kịp thời. Nếu sớm biết chắc rằng hồ sơ chúng tôi không đủ điều kiện chấp nhận, chúng tôi sẽ tìm cách in tị nạn khác.

SIGNATURE

(Ký tên)



DATE

Việt-Nam, Ngày 1 tháng 11 năm 1989

Việt-Nam, ngày 1 tháng 11 năm 1986

KÍNH CỜ BÀ : KIMC-HINH-THO

Hội-Trưởng Hội Giúp đỡ Tù Nhân Chính-Trị
Việt-Nam Tại Mỹ.

Kính thưa bà,

Được anh em quen biết chỉ dẫn, tôi xin gửi đến Bà hai bản 'Cần nói về Cựu Tù Nhân Chính-Trị ở Việt-Nam' và 'Ước tiên' và các chi-tiết về trường-hợp gia-tình chúng tôi, để xin Bà tùy nghi giúp đỡ.

Hiện chúng tôi ở bên nhà, có không nhiều các chi-tiết và tiền-kiến chính xác cho phép ai là người có đủ tiền-kiến nhất định sẽ được chấp thuận cho tái định cư theo diện tù nhân chính trị theo sự thỏa thuận giữa hai Chính-phủ Việt-Nam và Hoa-Kỳ, vì vậy chúng tôi thiếu hy vọng và không thể lập thủ tục cho chúng tôi cùng chôn.

Riêng phần gia-tình chúng tôi :

- 1.- Trước 1975 : - Làm cán-bộ Công-Dân-Vụ 3 năm.
- Làm cán-bộ Diệt-Tru Sốt Rét 5 năm.
- Làm nhân viên hãng Pacific Architects & Engineers 6 năm 3 tháng.

Do đó, sau 1975 bị bắt cải tạo (3 tháng), hoàn cảnh chính-trị gia-tình khó khăn, tổ chức vượt biên bị bắt cải tạo thêm 10 tháng, các đứa con đều không thuộc diện học sinh được vào tạo lân dài vì lý lịch quá xấu 12/13 (cấp 13 là gia đình có nợ nần), nên tham gia vượt biên, có hai đứa bị bắt cải tạo 3 lần, 1 đứa đi được hiện ở Canada.

Năm 1986, một người bạn đã qua Mỹ, hiện có địa-chỉ

Võ-Thuần

12804 E. 37th PL

TULSA, OKLA 74146 USA

đã có lá-giấy bảo lãnh cho chúng tôi theo diện tị nạn, gửi qua Bangkok cuối năm 1986, cho đến nay vẫn chưa có trả lời. (USCC FORM A)

Vì vậy, chúng tôi xin gửi thư này đến Bà mong được Hội của Bà lưu tâm giúp đỡ cho :

- 1.- Sau khi nhận được thư, xin báo cho biết để được yên tâm.
- 2.- Xin hỏi thăm và thông báo cho biết tình-trạng hồ sơ của chúng tôi (qua chi tiết của ông Võ-Thuần và Bangkok) và xin chỉ dẫn thêm để chúng tôi có thể thúc đẩy và bổ sung, để hồ sơ được xét duyệt và chấp thuận.

Mong Bà thương tâm giúp đỡ.

Trân trọng kính chào Bà.

Kính thư



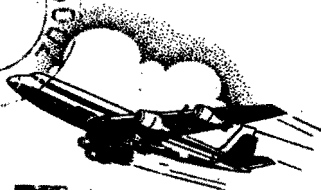
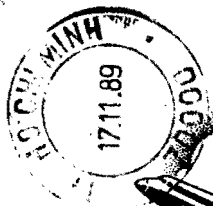
Võ Đình Long

112 Lương-Tân-Thịnh TX Tự-Hòa
Tỉnh Phú-Văn Việt-Nam

VIETNAM
05440
BUT C
SM

FROM: *radinh loy*
Hà Linh Tân Thỉnh TK Mỹ Nhon
Phu Yên

DEC 01 1989



PAR AVION VIA AIR MAIL

PAR AVION

TO: *MRS. K K C - MINH - TRO*

PO BOX 5435 ARLINGTON

VA 22205 USA